

# Ucrete® UD200

Hệ thống sàn gốc polyurethane chịu tải nặng

## MÔ TẢ

**Ucrete UD200** là lớp vữa sàn gốc polyurethane chịu tải nặng, có khả năng kháng chịu hóa chất, va đập mạnh và chịu nhiệt độ cao đến 150°C.

**Ucrete UD200** tạo thành một lớp phủ bảo vệ bề mặt sàn với độ nhám nhẹ thích hợp cho cả khu vực khô ráo lẫn ẩm ướt. Nó có kết cấu chắc đặc và không thấm nước, mang lại sàn hoàn thiện lý tưởng cho các ứng dụng trong ngành thực phẩm, dược phẩm và sản xuất, nơi đòi hỏi sàn phải bền và có tuổi thọ cao.

Sàn công nghiệp **Ucrete** đã được tin nhiệm và sử dụng rộng rãi trên toàn ngành công nghiệp trong suốt hơn 40 năm; rất nhiều sàn đã lắp đặt cũ vẫn còn đang trong quá trình sử dụng. Danh sách tài liệu dự án chi tiết được cung cấp theo yêu cầu

## ỨNG DỤNG

**Ucrete UD200** được sử dụng trong các điều kiện đòi hỏi độ bền hóa học tối đa, chống trượt và tính năng dễ vệ sinh, đặc biệt ở những môi trường nhiệt độ khắc nghiệt.

Phạm vi ứng dụng bao gồm:

- Xưởng chế biến thịt, cá và gia cầm
- Công nghiệp thực phẩm và giải khát
- Xưởng chế biến sữa, pho mát và bơ
- Nhà bếp thương mại và công nghiệp
- Phòng lạnh, phòng đông lạnh và máy sinh hàn
- Công nghiệp dược phẩm
- Nhà máy hóa chất

## ĐẶC ĐIỂM VÀ CÔNG DỤNG

- **Thi công chuyên nghiệp** - Chỉ được thi công bởi các nhà thầu chuyên nghiệp đã được đào tạo và được chứng nhận.
- **Thi công nhanh/nhanh chóng sử dụng** - Có thể dùng cho bê tông 6 ngày tuổi / vữa polymer 2 ngày tuổi.
- **Thời gian bảo dưỡng ngắn** – có thể đi bộ sau 8 giờ; 24 giờ đối với xe cộ.
- **Vệ sinh/An toàn** - Không bám bẩn, không bám bụi, đơn khối (mối nối tối thiểu); dễ bảo trì; vô trùng.
- **Tuổi thọ cao** – Kháng chịu được nhiều loại hóa chất, chống va đập và mài mòn, chịu được nhiệt độ từ -40°C đến 120°C với độ dày lớp vữa là 9mm; trong trường hợp tiếp xúc nguồn nhiệt không thường xuyên, có khả năng chịu nhiệt đến 150°C; 25 năm sử dụng trên toàn cầu.

- **Đóng gói sẵn** – Được cân/đóng gói trước để sử dụng ngay; dùng màu cùng lô sản xuất để đảm bảo độ đồng màu.

## CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH

- Hệ thống sàn Ucrete được phép sử dụng trong các cơ sở vận hành các hệ thống an toàn thực phẩm dựa trên HACCP.
- Ucrete đã được trao giải thưởng **Nhãn hiệu vàng** đối với không khí trong nhà sau quá trình thử nghiệm lượng phát thải VOC và kiểm tra các quy trình quản lý chất lượng và kiểm soát sản xuất.
- Tất cả các hệ Ucrete phát thải lượng chất thải rất thấp và phù hợp với tất cả các yêu cầu phát thải cho các hệ thống sàn trong nhà ở Châu Âu bao gồm **AgBB ở Đức, Afsset ở Pháp**, nơi chúng được đánh giá **A +** đối với các quy định phát thải VOC (cấp độ sạch nhất) và **M1 ở Phần Lan**.
- **Ucrete UD200** không bám bẩn theo kết quả thử nghiệm của Công ty TNHH Công nghệ Campden

## DỮ LIỆU KỸ THUẬT

Cường độ nén (MPa) (BS 6319: Phần 2)	52 – 57 MPa
Cường độ uốn (ISO 178)	14 MPa
Mô đun nén (BS 6319: Phần 6)	3.25 GPa
Độ bền chịu kéo (ISO R527)	6 MPa
Độ bám dính bê tông (BS 6319: Phần 2)	Bê tông hồng
Chống ăn mòn (Taber H22)	1390 mg
Hệ số giãn nở nhiệt (ASTM C531)	4x10-5 °C-1
Độ dẫn nhiệt (BS 874)	1,1 W/m°C
Điện trở suất bề mặt (BS2050)	3x10-4 ohms
Tỷ trọng (BS6319 : Phần 5)	2090 Kg/ m <sup>3</sup>
Độ hút nước (CP.BM 2/67/2)	0 ml
Chống trượt	

# Ucrete® UD200

EN 13036 (4S Rubber) DIN 51130	40 – 45 R11
Sự lan truyền lửa trên bề mặt (BS476:Phần 7)	Loại 2
Nhiệt độ hoạt động	
6 mm	-25°C đến 80°C
9mm	-40°C đến 120°C
12 mm	-40°C đến 130°C*
*Trong trường hợp tiếp xúc không thường xuyên, chịu nhiệt lên đến 150°C	
<i>Các mẫu được bảo dưỡng trong 28 ngày ở 20°C. Dữ liệu hiệu suất là điển hình và dựa trên điều kiện phòng thí nghiệm được kiểm soát. Hiệu suất thực tế tại địa điểm thi công có thể sai lệch với các giá trị này, tùy thuộc vào điều kiện thực tiễn.</i>	

## Kháng hóa chất

**Ucrete UD200** có khả năng kháng nhiều loại hóa chất. Ví dụ Ucrete có khả năng kháng một số hóa chất thường gặp sau:

- Axit Acetic 50%: phổ biến là giấm dùng trong công nghiệp thực phẩm, tương tự giấm ăn, tương, vv...
- Axit Lactic đậm đặc 60%: tương tự như sữa và chế phẩm từ sữa
- Axit Oleic, nồng độ 100% tại 60 ° C: là loại axit hữu cơ được hình thành bởi sự oxy hóa chất béo thực vật và động vật thường gặp trong ngành công nghiệp thực phẩm.
- Axit Citric đậm đặc: có trong một số loại trái cây có múi, tương tự như các loại axit trái cây có tác động đến các loại sàn khác.
- Methanol, nồng độ 100%: tương tự rượu và các loại dung môi dùng trong ngành dược phẩm.

**Ucrete UD200** cũng có khả năng kháng nhiều loại dầu khoáng, muối và axit vô cơ, chúng tôi có thể cung cấp danh sách các chất này theo yêu cầu của khách hàng.

**Lưu ý:** Một số hóa chất có thể để lại vết bẩn hoặc gây đổi màu, tùy thuộc vào thời gian phản ứng hóa chất và tiêu chuẩn vệ sinh.

## Khả năng tương thích với độ ẩm

Sàn công nghiệp **Ucrete** chịu được độ ẩm bề mặt và có thể lắp đặt trực tiếp lên bê tông 7 ngày tuổi hoặc trên bê tông cũ có chất lượng tốt với độ ẩm cao mà không cần sử dụng lớp sơn lót đặc biệt, khi đã lắp đặt chức năng màng chống ẩm (DPM) cho cấu trúc.

Điều này cho phép thi công nhanh chóng, dễ dàng bảo trì và cải tạo bê tông trong các khu vực ẩm ướt. Không nên dùng các DPM gốc epoxy kết hợp sàn Ucrete vì chúng sẽ biến mềm khi nhiệt độ tăng cao và gây hư hỏng sàn.

## Khả năng kháng tia UV

**Ucrete** có tính năng kháng hóa chất ưu việt và kháng nhiệt cao. Tiếp xúc với tia UV mặc dù không ảnh hưởng đến hiệu suất của **Ucrete**, tuy nhiên, trong một số trường hợp, nó có thể gây ra hiện tượng ố vàng của sàn, và có thể hiện rõ với sàn có màu nhạt.

## Chịu va đập

Với độ bền cơ học cao và mô đun đàn hồi thấp, **Ucrete UD200** có khả năng đàn hồi và chống va đập nặng. Mặc dù không có vật liệu nào vĩnh cửu và bề mặt có thể bị nứt nẻ, chưa từng ghi nhận trường hợp sàn Ucrete bị giòn vỡ hoặc nứt nẻ.

## MÀU SẮC

**Ucrete UD 200** có các màu: Xám, Xanh lá cây, Kem, Vàng, Da cam, Đỏ, Xanh nước biển, Xám nhạt và Xanh lá nhạt.

## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

### Chất lượng lớp nền

Bê tông phải khô và có độ bám dính bề mặt thấp nhất là 1.5 MPa.

Tham khảo hướng dẫn 'Thiết kế và chuẩn bị lớp nền cho sàn công nghiệp Ucrete

Tất cả các ron co giãn của bê tông phải được thể hiện trên sàn Ucrete và được trám bằng vật liệu trám khe thích hợp.

### Lớp lót

**Ucrete UD200** nên được thi công lên một lớp lót nhám đã khô của **Ucrete MF** có độ dày 1 mm.

Để biết thêm thông tin chi tiết về phương pháp sử dụng sản phẩm, xin vui lòng nhận bản sao "Hướng dẫn sử dụng **Ucrete**" của BASF tại văn phòng công ty ở địa phương.

## HÀM LƯỢNG ƯỚC TÍNH

**Ucrete UD 200** nên được pha theo tỉ lệ sau:

Độ dày	Mức sử dụng
6mm	13 – 15 Kgs/m <sup>2</sup>
9mm	19 – 22 Kgs/m <sup>2</sup>
12mm	24 Kgs/m <sup>2</sup>



We create chemistry

# Ucrete® UD200

## ĐÓNG GÓI

Ucrete UD200 được đóng gói theo khối lượng chuẩn để sử dụng ngay, bao gồm các thành phần sau:

Ucrete UD 200 Part 1	2.52 kg
Ucrete UD 200 Part 2	2.86 kg
Ucrete UD 200 Part 3	24.8 kg
Ucrete Part 4 -màu	0.5 kg

## HẠN SỬ DỤNG

Ucrete UD200 có thời hạn sử dụng 12 tháng. Lưu trữ trong điều kiện kho chứa (nhiệt độ trên 5°C và tránh ánh nắng trực tiếp. Vật liệu phải được đặt trên tám pallet và giữ khô. Các thành phần 1 và 2 phải được bảo vệ khỏi sương mù; trong trường hợp bị đông cứng, loại bỏ sản phẩm.

## KHUYẾN CÁO

Để biết thêm thông tin chi tiết về môi trường, sức khỏe và an toàn, vui lòng tham khảo và làm theo tất cả các hướng dẫn trong Bảng dữ liệu an toàn hóa chất. Xin vui lòng liên hệ với văn phòng BASF địa phương để cập nhật những thông tin mới nhất.

© = Nhân hiệu đã được đăng ký của BASF Group tại nhiều quốc gia

MAP#Ucrete UD200 v3 - 0417

### TRÁCH NHIỆM

Các thông tin kỹ thuật và hướng dẫn thi công trong các tài liệu **BASF** dựa trên cơ sở khoa học và kinh nghiệm thực tế. Do các thông tin ở đây chỉ nêu lên bản chất chung, không có giả thiết nào chung cho việc sử dụng và thi công riêng biệt của bất kỳ sản phẩm nào, không đảm bảo về tính chính xác, độ tin cậy và tính đầy đủ (thể hiện trực tiếp hoặc ngụ ý) theo yêu cầu pháp luật. Người sử dụng cần phải kiểm tra mức độ thích hợp của sản phẩm theo từng trường hợp.

### LƯU Ý

Dịch vụ hiện trường không bao gồm nhiệm vụ giám sát. Các chủ sở hữu, kỹ sư hoặc nhà thầu có thể theo dõi, sửa đổi hoặc từ chối những lời đề nghị bằng miệng hoặc bằng văn bản của BASF vì họ chứ không phải BASF có trách nhiệm thực hiện các quy trình phù hợp với từng ứng dụng cụ thể.

#### **Công ty TNHH BASF Việt Nam**

##### **Văn phòng tại Hồ Chí Minh**

Lầu 11, Phòng 1101, 37 Tôn Đức Thắng,

Quận 1, HCM

Điện thoại: +84 283 3824 3833

[www.master-builders-solutions.basf.vn](http://www.master-builders-solutions.basf.vn)

##### **Văn phòng tại Hà Nội**

Phòng 11&12, lầu 10, tòa nhà Charmvit,

117 Trần Duy Hưng, Trung Hòa, Cầu Giấy, HN

Điện thoại: +84 243 3974 3767/68/69

##### **Văn phòng tại Đà Nẵng**

Số 10 Hải Phòng, Hải Châu,

Đà Nẵng

Điện thoại: +84 236 3652 069